TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/DS-PT
Ngày: 22- 8 - 2017
V/v tranh chấp thừa kế tài sản theo pháp luật và theo di chúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Thẩm phán: Bà Hồ Tuấn Anh

Bà Nguyễn Thúy Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ánh Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2017/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp thừa kế tài sản theo pháp luật và theo di chúc.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS- ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 139/2017/QĐ-PT ngày 04/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị L; cư trú tại: Khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Thái Ngọc T; cư trú tại: Khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của bà Liệu (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Đ; cư trú tại: Số đường T, khu phố 3, phường 1, thành phố QĐ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Trương Thị Thanh T; cư trú tại: Số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2016); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trương Thị Thanh T; cư trú tại: Số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Chị Hồ Phương T; cư trú tại: Số đường X, phường 17, quận B, Thành phố QHồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị T: Anh Thái Ngọc T; trú tại: Khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của chị T (Văn bản ủy quyền ngày 08/3/2017); có mặt.

3. Ông Hồ Ngọc S; cư trú tại: Số đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người kháng cáo: Bà Hồ Thị Đ là bị đơn và chị Trương Thị Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2016, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Thái Ngọc T người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thị L trình bày:

Cụ Hồ Trọng B chết năm 2008, cụ Nguyễn Thị N chết năm 2001, có 04 con chung: bà Hồ Thị Đ, bà Hồ Thị L, ông Hồ Đắc T (chết năm 1976 có một người con là chị Hồ Phương T), bà Hồ Thị Đ chết lúc còn nhỏ.

Nhà, đất số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định diện tích 85,56m^2 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 51/CNSH ngày 01/02/1991 là tài sản của cụ B, cụ N.

Cụ N chết không để lại di chúc; cụ B chết để lại di chúc với nội dung: phần di sản cụ N, cụ B được hưởng chia cho ông S hưởng 40% để phụ vào việc hương khói và chăm sóc mồ mã cho cụ B, cụ N, còn 60% giao cho chị T; phần di sản của cụ B trong khối di sản chung với cụ N chia cho bà Đ 40%, bà L 40%, chị T 15%, chị T 5%.

Nay bà L yêu cầu chia thừa kế nhà đất số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo pháp luật phần di sản của cụ Nvà theo di chúc phần di sản của cụ B; xin nhận nhà, đất và thanh toán cho các đồng thừa kế theo giá trị nhà, đất 2.283.000.000 đồng, đồng ý trả cho chị T 10.000.000 đồng tiền nợ và lãi suất theo quy định của pháp luật và tiền điện, nước 6.180.110 đồng.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trương Thị Thanh T người đại diện hợp pháp của bà Hồ Thị Đ trình bày:

Bà Đ thống nhất như lời khai của bà L về quan hệ gia đình, hàng thừa kế, di sản cha mẹ chết để lại. Bà L yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật phần cụ Nvà chia thừa kế theo di chúc của cụ B, bà Đ đồng ý nhưng xin nhận nhà, đất thanh toán cho các đồng thừa kế theo giá trị nhà, đất 2.183.621.000 đồng và đồng ý trả cho chị T 10.000.000 đồng và tiền điện, nước 6.180.110 đồng.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Thanh T trình bày:

Chị thống nhất như lời khai và yêu cầu của mẹ chị là bà Hồ Thị Đ.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Ngọc S trình bày:

Ông S là em ruột cụ B, sau khi cụ B chết nhà không có ai ở nên ông là người giữ chìa khóa nhà để đốt hương trông coi nhà và có giữ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 51/CNSH ngày 01/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Nay bà L yêu cầu chia thừa kế, ông thống nhất giao nhà cho bà L để bà L thanh toán cho những người được hưởng di sản của cụ B, cụ Nvì khi tạo lập ngôi nhà này có công sức đóng góp của bà L, phần ông được hưởng theo di chúc của cụ B xin nhận bằng tiền.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Thái Ngọc T người đại diện hợp pháp của chị Hồ Phương T trình bày:

Chị T là cháu nội cụ B, cụ N, chị thống nhất yêu cầu chia thừa kế của bà L và thống nhất giao nhà cho bà L để bà L thanh toán cho những người được hưởng di sản của cụ B, cụ N, phần chị T được hưởng chị xin nhận bằng tiền.

Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS- ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định:

Công nhận nhà, đất số 49 Hai Bà Trưng, phường Lê Lợi, thành phố Q, tỉnh Bình Định diện tích 85,56m^2, trị giá 2.283.000.000 đồng là di sản của cụ N, cụ B.

Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ N: cụ B, bà L, bà Đ, chị Hồ Phương T (thừa kế thế vị) và công nhận di chúc của cụ B lập ngày 11/4/2006 là hợp pháp và người thừa kế theo di chúc: bà L, bà Đ, chị Th, chị T và ông S;

Bà L được quyền sở hữu và sử dụng nhà, đất số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 51/CNSH ngày 01/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và có nghĩa vụ thanh toán cho: Bà Đ 734.065.000 đồng, chị T 453.633.000 đồng, ông S 112.172.000 đồng, chị T 249.065.000 đồng;

Ông S phải có nghĩa vụ giao Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 51/CNSH ngày 01/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho bà L;

Không chấp nhận yêu cầu xin nhận nhà, đất của bà Đ và chị T;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm chậm thi hành án, chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/5/2017 bị đơn bà Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T kháng cáo yêu cầu xin được nhận nhà, đất số 49 Hai Bà Trưng, phường Lê Lợi, thành phố Q, tỉnh Bình Định với giá 2.283.000.000 đồng; vì hiện nay mẹ con bà chưa có chỗ ở.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Đ,chị T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Hồ Thị Đ và chị Trương Thị Thanh T kháng cáo yêu cầu xin được nhận nhà, đất số đường H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định vì hiện nay mẹ con bà chưa có chỗ ở nhưng anh T người đại diện hợp pháp của bà L không chấp nhận. Thấy rằng:

Hiện nay bà Đ sinh sống và cư trú tại số đường T, khu phố 3, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; còn chị Tsinh sống và cư trú tại số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định và chị T không phải là hàng thừa kế thứ nhất của cụ B, cụ N. Như vậy, bà Đ vàchị T cho rằng hiện nay không có chỗ ở là không đúng.

Mặt khác, chị T là người thừa kế thế vị của cụ B, cụ Nvà ông S (em cụ B) đều thống nhất giao nhà, đất cho bà L và bà L giao lại phần được chia cho chị T và ông S; vì từ khi cụ Bc hết cho đến nay nhà này không có người ở, ông S là người giữ chìa khóa trông coi nhà để đốt hương và nguồn gốc hình thành ngôi nhà có công tạo lập của bà L.

Hơn nữa, nhà đất số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định có hình dáng chiều rộng mặt đường 5m, chiều rộng phía sau 3.6m và chiều dài 18m nên không chia đôi được. Trong khi đó, bà L ở thị xã A, tỉnh Bình Định có điều kiện quản lý sử dụng nhà số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định và đưa giá thị trường cao hơn giá thị trường của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập để nhận tài sản là đảm bảo quyền lợi của các những người được thừa kế di sản của cụ B, cụ N.

Như vậy, án sơ thẩm đã giao cho bà L được quyền sở hữu và sử dụng nhà, đất số đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định và bà L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đ 734.065.000 đồng, chị T 453.633.000 đồng, chị T 249.065.000 đồng và ông S 112.172.000 đồng là có căn cứ đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đ và chị T.

[3] Bà Đ, chị T là thân nhân Liệt sỹ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bà Đ,chị T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Đ, chị T giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 646, 649, 650, 652, 657, 674, 675, 676, 677, 683, 684, 685 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Toà án ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hồ Thị Đ và chị Trương Thị Thanh T xin nhận nhà, đất số đường H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Công nhận nhà, đất số đường H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định diện tích 85,56 m^2 theo sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà số 51/CNSH ngày

01/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, trị giá 2.283.000.000 đồng là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị N và cụ Hồ Trọng B.

2. Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị Ngồm: cụ Hồ Trọng B, bà Hồ Thị L, bà Hồ Thị Đ, chị Hồ Phương T (thừa kế thế vị) và công nhận di chúc do cụ Hồ Trọng Blập ngày 11/4/2006 là hợp pháp và người thừa kế theo di chúc của cụ Hồ Trọng B gồm: bà Hồ Thị L, bà Hồ Thị Đ, chị Trương Thị Thanh T, chị Hồ Phương T và ông Hồ Ngọc S.

3. Bà Hồ Thị L được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số đường H , thành phố Q, tỉnh Bình Định, diện tích 85,56 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 51/CNSH ngày 01/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

4. Bà Hồ Thị L thanh toán cho: bà Hồ Thị Đ 734.065.000 đồng, chị Hồ Phương T 453.633.000 đồng, ông Hồ Ngọc S 112.172.000 đồng và chị Trương Thị Thanh T 249.065.000 đồng.

5. Ông Hồ Ngọc S phải có nghĩa vụ giao lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 51/CNSH ngày 01/02/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho bà Hồ Thị L.

5. Về án phí, chi phí tố tụng:

5.1. Bà Hồ Thị L phải chịu 33.363.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ 16.824.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04059 ngày 23/3/2016 và số 04475 ngày 23/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, bà L còn phải nộp 16.539.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

5.2. Bà Hồ Phương T phải chịu 22.145.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.3. Ông Hồ Ngọc Sphải chịu 5.609.000 đồng (Năm triệu sáu trăm không chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.4. Bà Hồ Thị Đ, Chị Trương Thị Thanh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

5.5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Hồ Thị L tự nguyện chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bà L đã nộp tạm ứng chi xong.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Q;
- CCTHADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.

Lê Văn Thường